

Số: /KH-UBND

Trà Giang, ngày

tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ; Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/4/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030.

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các chủ trương của Trung ương, tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên

địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xây dựng nền hành chính xã Trà Giang dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương cấp xã; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao chất lượng phục vụ.

c) Đẩy mạnh CCHC toàn diện trên 06 nội dung theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

d) Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới cho xã.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã và các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhất là các nội dung tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; phân công rõ trách nhiệm; bảo đảm tính khả thi, có lộ trình cụ thể và xác định rõ sản phẩm đầu ra.

c) Thực hiện CCHC toàn diện, đồng bộ trên 06 nội dung; gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, công vụ, tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền số; đồng thời gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ phận chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức liên quan.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; gắn kết quả CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng và trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC đồng bộ, toàn diện; xây dựng nền hành chính xã Trà Giang dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Năm 2026, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện thể chế theo hướng đồng bộ, khả thi, hiệu quả, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển.

b) Trong năm 2026, phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm của 100% cán bộ, công chức xã theo phê duyệt vị trí việc làm của tỉnh; hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) theo chủ trương của Trung ương; của tỉnh. Phấn đấu nâng cao năng lực làm việc của đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước tiếp cận các mục tiêu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, trong đó: 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành, 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. Năm 2027, 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo và đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản và đạt trình độ chuyên sâu vào năm 2030.

c) Năm 2026, 100% nhiệm vụ quản lý, điều hành được theo dõi, giám sát trên môi trường số; các cơ quan vận hành trên nền tảng số dùng chung; 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường số. Giai đoạn 2026 - 2027, 50% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI hỗ trợ người dùng hoặc xử lý hồ sơ. Đến năm 2030, 50% DVCTT thiết yếu được triển khai ở mức “chủ động”, được AI hỗ trợ “cá thể hóa” hoặc gợi ý hành động theo sự kiện. Đến năm 2027, đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu và đạt cấp độ 4 vào năm 2030.

d) Có 100% DVCTT trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, tái sử dụng; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95% và nâng lên 99% vào năm 2030.

đ) 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ; 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở; 100% thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 100% nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã Trà Giang giao cho các bộ phận được theo dõi, giám sát và đánh giá tự động trên môi trường số.

e) Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) hằng năm của xã đạt mức cao hơn trung bình

cả tỉnh. Đến năm 2030, Chỉ số PAR INDEX và PAPI xếp hạng từ 20 - 25/96 đơn vị cấp xã và duy trì ổn định qua các năm tiếp theo; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt tối thiểu 95%.

f) Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, tiến độ và chất lượng theo quy định.

c) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tiễn.

d) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

b) Tăng cường công khai, minh bạch thủ tục hành chính; bảo đảm 100% thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

c) Đẩy mạnh cung cấp DVCTT; nâng cao tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT và thanh toán trực tuyến; khuyến khích mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, đúng quy định, nâng cao chất lượng phục vụ.

e) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến quy định hành chính; bảo đảm xử lý, phản hồi kịp thời, đúng quy định.

f) Gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện chỉ số PAPI, nhất là các nội dung về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, tiếp cận đất đai và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối trung gian, khắc phục chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ.

b) Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp, bảo đảm rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của cấp trên; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn của xã.

b) Nâng cao chất lượng sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là kỹ năng số, kỹ năng quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường làm việc số.

đ) Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực thi công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) theo lộ trình quy định; gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công; thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

d) Nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và CCHC; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

6. Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Lấy phát triển chính quyền số làm nền tảng, thúc đẩy chuyển đổi số toàn

điện, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.

c) Phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Trung ương và cấp trên; khai thác hiệu quả dữ liệu số.

d) Tăng cường xử lý công việc trên môi trường mạng; nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; thực hiện điều hành dựa trên dữ liệu số.

đ) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân xã; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phòng ngừa hành vi lừa đảo trên không gian mạng, gian lận trong thanh toán điện tử.

e) Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; khai thác hiệu quả dữ liệu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

7. Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp xã

a) Tập trung cải thiện các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có liên quan đến cấp xã (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trên địa bàn xã theo hướng thực chất, bền vững.

b) Tăng cường công khai, minh bạch thông tin; nâng cao trách nhiệm giải trình của Ủy ban nhân dân xã.

c) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, vốn tín dụng ngân hàng và các nguồn lực phát triển.

d) Đẩy mạnh đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã Trà Giang trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số.

c) Gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của CCHC, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của xã, các trang fanpage, zalo ... trong công tác thông tin, tuyên truyền.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã.

b) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

b) Phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.

b) Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong tổ chức thực hiện.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

a) Bố trí kinh phí hợp lý, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển

khai các nhiệm vụ CCHC, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong triển khai thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện Kế hoạch này, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Kế hoạch này triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch hằng năm của từng cơ quan chuyên môn.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án; gửi phòng kinh tế của xã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã.

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; chú trọng tuyên truyền về tiện ích của việc sử dụng DVCTT, chuyển đổi số và các nội dung liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và đời sống Nhân dân.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Huy động và bố trí đội ngũ công chức, viên chức có năng lực để tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số bộ phận chuyên môn

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các bộ phận chuyên môn thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch CCHC hằng năm của xã bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; đề xuất các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tại các bộ phận chuyên môn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ trì tham mưu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phục vụ CCHC.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

b) Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ CCHC.

c) Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khả năng cân đối và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân xã; chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an ninh mạng.

đ) Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Đổi mới, đa dạng hóa chuyên đề, tin, bài về CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã (quản lý trang thông tin điện tử) và các cơ quan chuyên môn có liên quan để kịp thời cập nhật thông tin.

- Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục; phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt CCHC, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng truyền thông số, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia góp ý, giám sát trong quá trình thực hiện.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan trong công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia của Nhân dân đối với công tác CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan chuyên môn và các tổ chức liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- TTPVHCC, TTCUDVC xã;
- Công an xã;
- Các đơn vị trường học; Trạm Y tế;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TTHC.

CHỦ TỊCH

Võ Đình Hưng